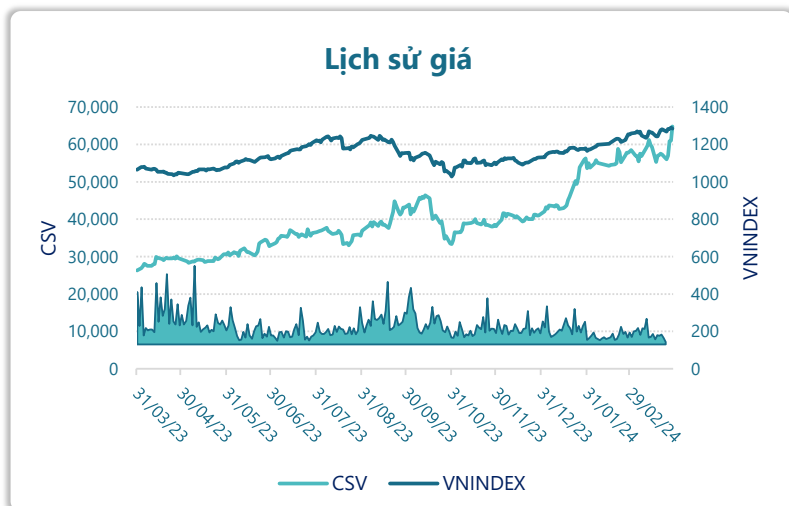


CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam (HSX: CSV)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	64,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	64,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	26,295
SL cổ phiếu LH	44,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,043,165
% sở hữu nước ngoài	3.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,864
P/E	14.8
EPS	4,370

DT thuần
Q1/24

351

tỷ VNĐ

QoQ: ▼80.0| -18.5%

YoY: ▼41.0| -10.4%

LN sau thuế
Q1/24

49.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.40| -6.4%

YoY: ▼21.2| -29.9%

Tỷ suất lãi EBIT
2023

18.5%

+/- YoY: ▼ 6.0%

DT thuần
2023

1,588

tỷ VNĐ

YoY: ▼516| -24.5%

LN sau thuế
2023

231

tỷ VNĐ

YoY: ▼177| -43.5%

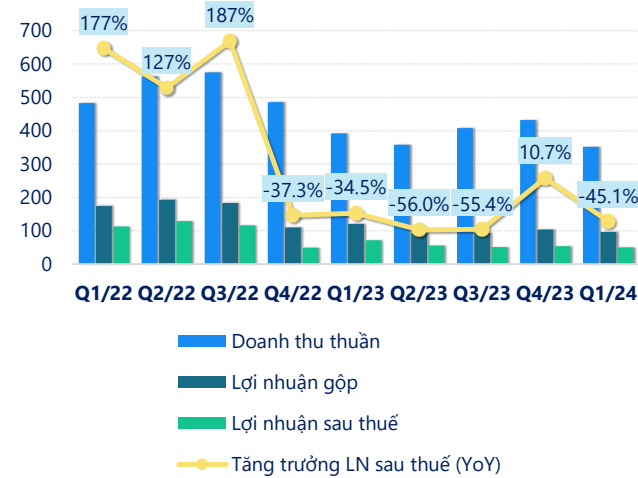
ROE
2023

14.6%

+/- YoY: ▼ 12.8%

tỷ VNĐ

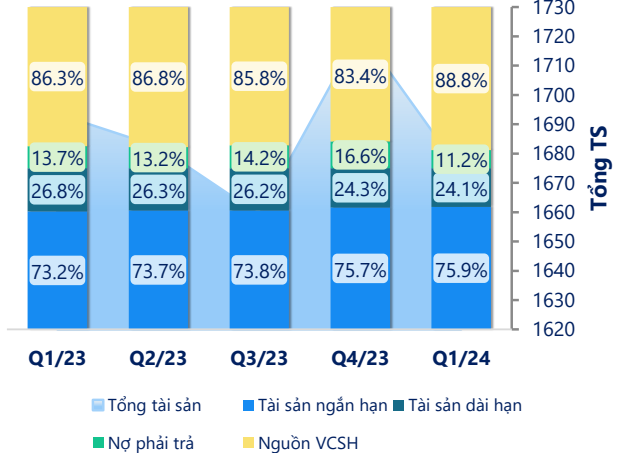
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

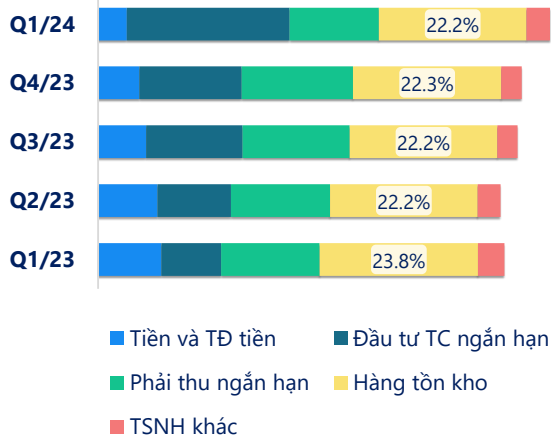
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



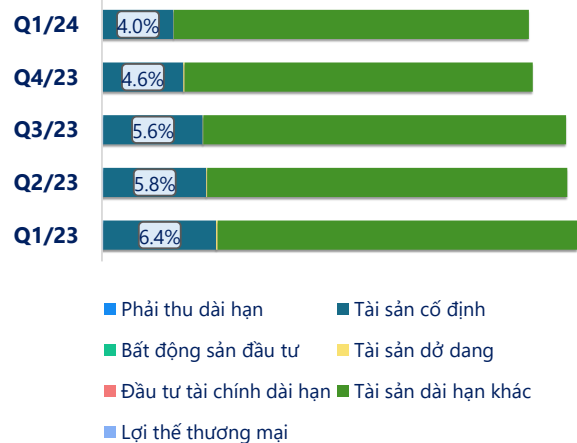
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

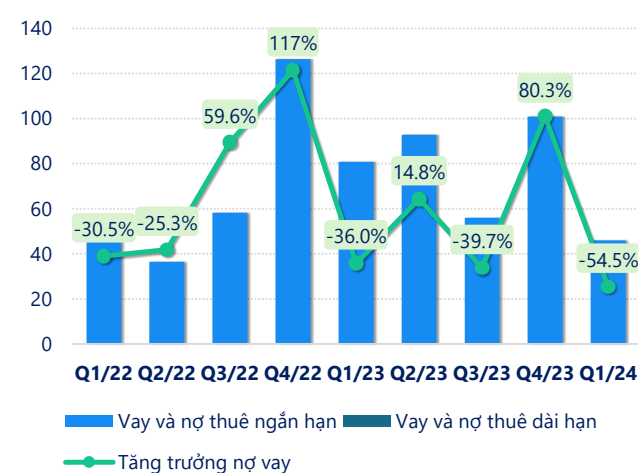
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

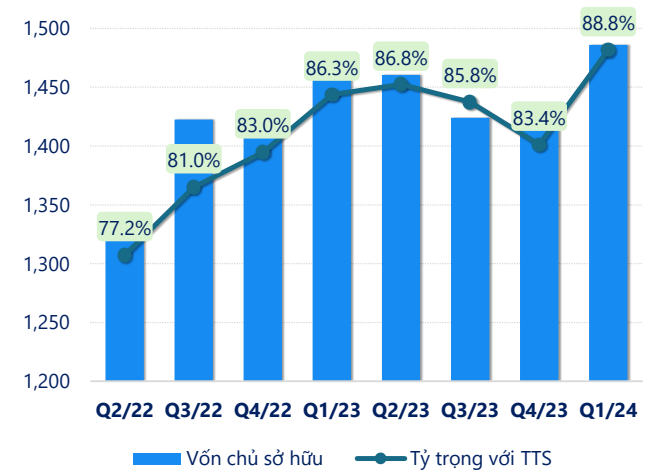
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

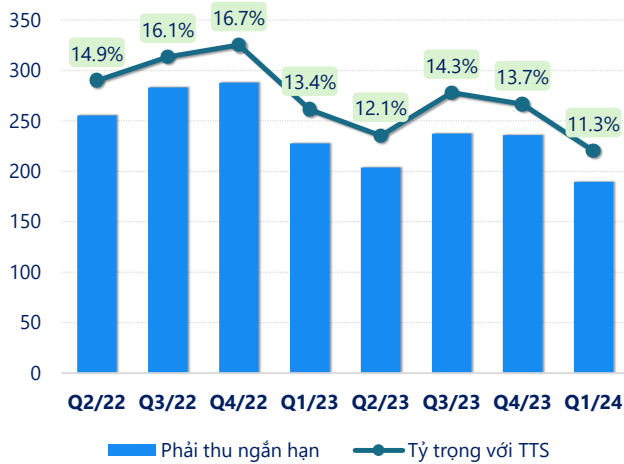
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



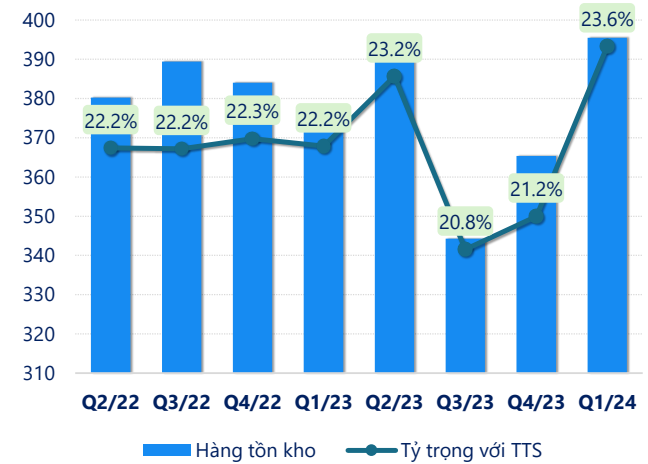
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


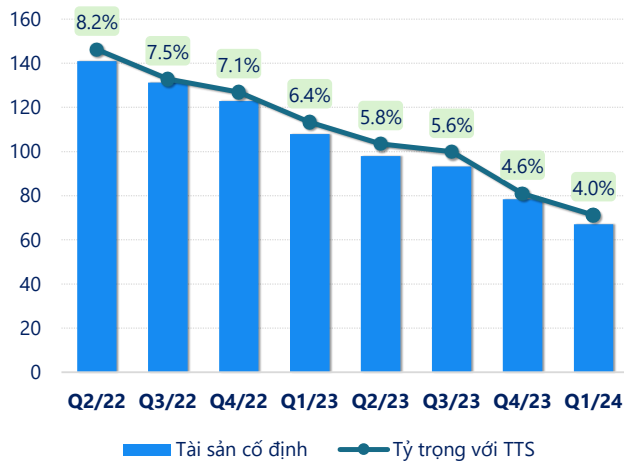
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


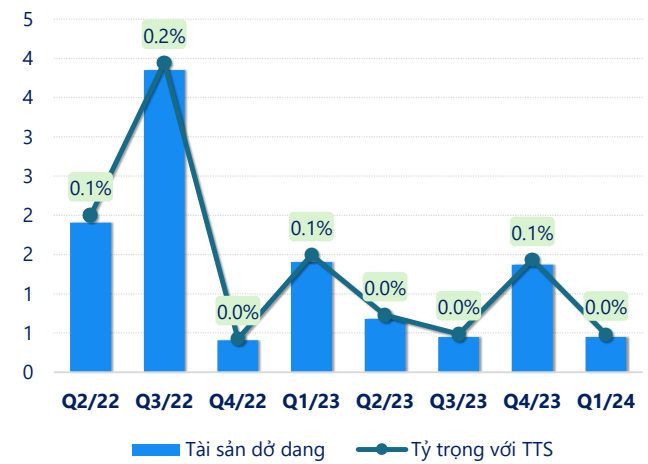
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

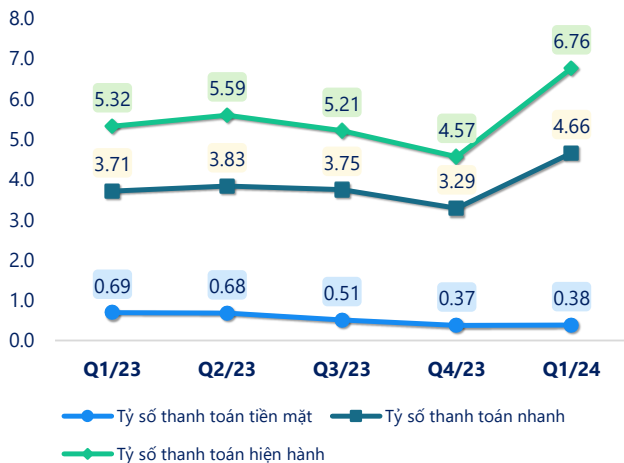
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	1,694	1,682	1,659	1,722	1,674
Tài sản ngắn hạn	1,239	1,241	1,225	1,303	1,271
Tiền và tương đương tiền	161	150	120	107	72.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	415	440	465	540	555
Phải thu ngắn hạn	228	204	237	236	190
Hàng tồn kho	376	390	344	365	396
Tài sản ngắn hạn khác	59.5	56.5	58.2	54.9	58.4
Tài sản dài hạn	454	442	434	418	403
Phải thu dài hạn	1.23	1.16	1.16	0.58	0.54
Tài sản cố định	108	97.9	93.3	78.4	67.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.41	0.68	0.45	1.37	0.45
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	344	342	340	338	335
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	233	222	235	285	188
Nợ ngắn hạn	233	222	235	285	188
Vay và nợ thuê ngắn hạn	80.9	92.8	56.0	101	45.9
Phải trả người bán ngắn hạn	44.2	22.8	48.2	32.1	52.7
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,461	1,461	1,424	1,436	1,486
Vốn chủ sở hữu	1,461	1,461	1,424	1,436	1,486
Vốn điều lệ	442	442	442	442	442
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)